

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 21/2022/DS-ST

Ngày: 31-5-2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN – TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nữ Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Phương Trang

Ông Mai Văn Tài

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kim Liệu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Bà Võ Thị Ngọc Diễm- Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2021/TLST-DS ngày 28/12/2021 về “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXX-DS ngày 29 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/QĐST-DSST, ngày 16 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty tài chính TNHH Một Thành Viên Quốc tế Việt Nam J (gọi tắt là JIVF); địa chỉ: Lầu 15, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh H, sinh năm 1990; địa chỉ: Lầu 15, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy ủy quyền số 64/2021/UQLM-JIB), ngày 06/12/2021) (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Lê Hoàng P, sinh năm 1988; địa chỉ: Khóm S, thị trấn C, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Minh H trình bày:

Nguyên vào ngày 06-01-2021 ông Lê Hoàng P có ký hợp đồng số 901410001262246000 với Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn (TNHH) một thành viên (MTV) Quốc tế Việt Nam JACCS (gọi tắt: JIVF) vay tiền theo hình thức trả góp hàng tháng tại quầy tư vấn khách hàng, thời hạn vay 24 tháng, số tiền vay 30.000.000 đồng, lãi suất tháng 4.2%, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Quá trình vay ông P đã trả được số tiền gốc 1.453.243 đồng, lãi 2.600.541 đồng, lãi suất quá hạn 970 đồng vào ngày 17-2-2021. Từ ngày 21-2-2021 đến nay ông P chưa thanh toán cho JIVF, mặc dù phía JIVF đã nhiều lần nhắc nhở. Nay JIVF yêu cầu ông Lê Hoàng P phải thanh toán cho JIVF số tiền 48.808.542 đồng, trong đó: tiền gốc 28.546.757, lãi 18.853.158 đồng, lãi quá hạn 1.408.627 đồng (lãi tính đến hết ngày 31-5-2022). Không yêu cầu tính lãi phát sinh theo hợp đồng.

Bị đơn ông Lê Hoàng P mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông P không có văn bản ghi ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gửi cho Tòa án và không liên hệ Tòa án làm việc theo các văn bản tố tụng nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông P.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ ông Lê Hoàng P đến tham gia phiên họp và hòa giải theo đúng trình tự của pháp luật nhưng ông P không đến nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Minh H yêu cầu ông Lê Hoàng P phải thanh toán cho JIVF số tiền 48.808.542 đồng, trong đó: tiền gốc 28.546.757, lãi 18.853.158 đồng, lãi quá hạn 1.408.627 đồng (lãi tính đến hết ngày 31-5-2022). Không yêu cầu tính lãi phát sinh theo hợp đồng.

Bị đơn ông Lê Hoàng P vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 35, Điều 68, Điều 97, Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên tòa về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Về việc chấp hành pháp luật: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tại Điều 70, Điều 71. Riêng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do là chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 901410001262246000, ngày 06-01-2021 xác định ông P có vay của JIVF số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất 4,2%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, hàng tháng trả 2.008.101 đồng vào trước hoặc đúng vào ngày 12 hàng tháng. Trong thời gian vay, ông P thanh toán được số tiền là 4.054.754 đồng, trong đó nợ gốc: 1.453.243 đồng, tiền lãi 2.600.541 đồng, lãi suất quá hạn 970 đồng, còn nợ lại tiền gốc 28.546.757 đồng. Mặc dù không ghi nhận được ý kiến của ông P, tuy nhiên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông P không có ý kiến phản hồi xem như từ bỏ quyền lợi của mình. Qua đó, nhận thấy thực tế ông P có vay của JIVF số tiền trên và còn nợ lại 28.546.757 đồng. Do ông P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ khi thực hiện hợp đồng nên yêu cầu khởi kiện của JIVF là có cơ sở.

Riêng đối với lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng 4,2%/tháng là cao hơn so với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng thì JIVF là một trong những hình thức tổ chức tín dụng và được điều chỉnh bởi Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng. Chính vì vậy ông P phải trả lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng như khởi kiện của JIVF là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, ông P có trách nhiệm trả cho JIVF số tiền 48.808.502 đồng.

Từ những phân tích trên, đề nghị Tòa án xem xét quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH MTV Quốc Tế Việt Nam JACCS. Buộc ông P có trách nhiệm trả cho JIVF số tiền 48.808.502 đồng.

Về án phí: Ông P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nội dung mà các bên đương sự tranh chấp liên quan đến việc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng vay tài sản là loại tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và do bị đơn ông Lê Hoàng P có nơi cư trú tại khóm Sóc Triết, thị trấn Cô Tô, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản

1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Toà án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Đương sự ông Lê Hoàng P đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng ông P vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông P là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

[3] Về thời hiệu: Ông P đã ký kết hợp đồng tín dụng với Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam JACCS, ông P cũng đã thực hiện nghĩa vụ trả vốn, và trả lãi được một phần. Còn lại một phần tiền vốn, lãi ông P hện nhiều lần, nên Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam JACCS khởi kiện là thuộc trường hợp thời hiệu được tính lại theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự.

[4] Về nội dung tranh chấp: Hợp đồng tín dụng giữa các bên có lập thành văn bản, trên nguyên tắc tự nguyện thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật, nên được xem là hợp đồng hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng số 9011410001262246000 ngày 06-01-2021, ông P đã trả được số tiền vốn gốc 1.453.243 đồng, lãi 2.600.541 đồng, lãi suất quá hạn 970 đồng. Sau đó, ông P không hiện đúng theo quy định đã ký kết trong hợp đồng là đã vi phạm Điều 3 của hợp đồng tín dụng số 9011410001262246000 ngày 06-01-2021, vì vậy Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam JACCS khởi kiện là phù hợp với điều khoản chung quy định tại Điều 11 của hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết.

Theo bảng kê về vốn và lãi suất mà đại diện Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam JACCS đã cung cấp tại phiên tòa thì ông P còn nợ lại JIVF số tiền vốn gốc: 28.546.757 đồng, lãi 18.853.158 đồng, lãi suất quá hạn 1.408.627 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, sự thỏa thuận giữa các bên việc thực hiện hợp đồng tín dụng, ông P đã vi phạm nghĩa vụ trả vốn và lãi như thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ của bên vay, nên Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam JACCS khởi kiện yêu cầu ông Lê Hoàng P trả tiền vốn gốc 28.546.757 đồng, lãi 18.853.158 đồng, lãi suất quá hạn 1.408.627 đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với khoản tiền lãi suất theo sự thỏa thuận của các bên trong hợp đồng là 4,2%/tháng, cao hơn so với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng thì JIVF là một trong những hình thức tổ chức tín dụng và được điều chỉnh bởi Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân

hàng của tổ chức tín dụng. Do vậy, giữa JIVF và ông P thỏa thuận mức lãi theo hợp đồng tín dụng là có căn cứ.

Về lãi phát sinh theo hợp đồng, tại Tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không yêu cầu tính lãi tiếp tục phát sinh theo hợp đồng, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam JACCS được chấp nhận nên Công ty không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông P phải chịu 5% án phí đối với số tiền mà JIVF yêu cầu được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam JACCS (gọi tắt: JIVF)

Buộc ông Lê Hoàng P có nghĩa vụ phải trả cho Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam JACCS số tiền 48.808.542 đồng (Bốn mươi tám triệu, tám trăm lẻ tám ngàn năm trăm bốn mươi hai đồng), trong đó: tiền vốn gốc: 28.546.757 đồng, lãi 18.853.158 đồng, lãi suất quá hạn 1.408.627 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Ông Lê Hoàng P phải chịu 2.440.427 đồng (hai triệu bốn trăm bốn mươi ngàn bốn trăm hai mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam JACCS được nhận lại 824.000 đồng (tám trăm hai mươi bốn ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, mà Công

ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam JACCS đã nộp theo biên lai thu số 0008073 ngày 08-12-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Huyện Tri Tôn;
- Chi Cục THADS Huyện Tri Tôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Nữ Ngọc Lan